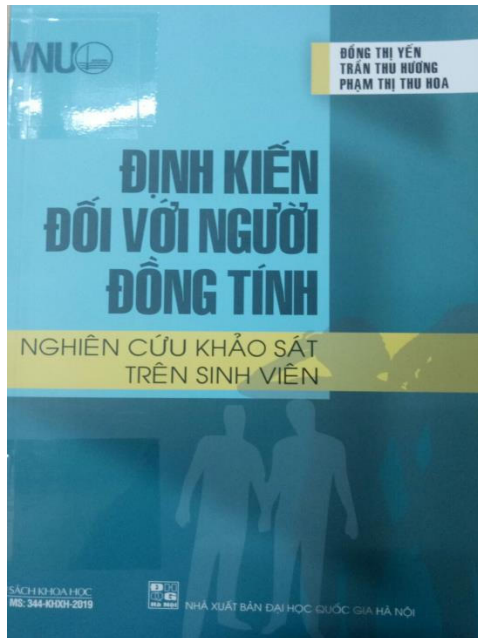

ĐỌC SÁCH

ĐỊNH KIẾN ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐỒNG TÍNH: NGHIÊN CỨU KHẢO SÁT TRÊN SINH VIÊN

(Đồng Thị Yến, Trần Thu Hương, Phạm Thị Thu Hoa. - H.:
Đại học quốc gia Hà Nội, 2019.- 194 tr.)



Định kiến xã hội là một hiện tượng tâm lý đặc trưng của nhóm, phản ánh đời sống tâm lý trong mối quan hệ ứng xử và giao tiếp giữa con người với con người. Định kiến thường xuyên xuất hiện trong cuộc sống hàng ngày và gây ảnh hưởng đến đời sống tâm lý của con người nói chung. Cuốn sách *Định kiến đối với người đồng tính: nghiên cứu khảo sát trên sinh viên* của nhóm tác giả Đồng Thị Yến, Trần Thu Hương, Phạm Thị Thu Hoa dựa trên các kết quả thu được từ việc khảo sát các nghiên cứu trong và ngoài nước, từ khảo sát thực trạng đã đưa ra một bức tranh tổng thể về định kiến của sinh viên đối với người đồng tính, một số mặt biểu hiện cụ thể trong định kiến và những yếu tố ảnh

hưởng đến thái độ của sinh viên đối với người đồng tính.

Nội dung cuốn sách được chia làm 3 chương chính:

Chương 1: Luận bàn về khái niệm định kiến đối với người đồng tính.

Chương này nhằm làm rõ hệ thống khái niệm về định kiến và định kiến đối với người đồng tính từ việc tổng quan những luận điểm của các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực tâm lý học xã hội.

Theo nhóm tác giả, “định kiến là thái độ tiêu cực của cá nhân hoặc nhóm xã hội dựa trên niềm tin cho rằng tất cả các thành viên của một nhóm cụ thể khác được phân loại với những đặc điểm tiêu cực giống nhau” (tr. 23). Các nhà tâm lý học cũng phân biệt hai dạng định kiến khác nhau là định kiến ngầm và định kiến công khai. Định kiến có các đặc điểm: mang tính rập khuôn, bảo thủ và sự sợ hãi.

Trên cơ sở phân tích một số khái niệm, nhóm tác giả cho rằng “Người đồng tính là người có sự hấp dẫn về cảm xúc hoặc tình dục với người cùng giới”. Người đồng tính nam thường được gọi là “gay” và người đồng tính nữ thường

được gọi là “les”. Trước sự định kiến và kì thị của xã hội, người đồng tính có các cách phản ứng khác nhau như không ngần ngại tìm cách chống lại hoặc trực tiếp tấn công những người định kiến, một số thì hoảng sợ và lảng tránh, một số thì ngó lơ và không có bất kì phản ứng đáp trả nào.

Các hướng nghiên cứu về định kiến đối với người đồng tính trên thế giới được nhóm tác giả hệ thống lại bao gồm: nghiên cứu định kiến tập trung tìm hiểu các vấn đề về sức khỏe của người đồng tính và cách ứng xử của các nhóm xã hội riêng biệt đối với người đồng tính; nghiên cứu thái độ xã hội đối với người đồng tính và những tổn thương tâm lí của người đồng tính; nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến định kiến đối với người đồng tính; xem định kiến đối với người đồng tính mang tính khuôn mẫu.

Ở Việt Nam, đến thời điểm hiện nay, vấn đề đồng tính không còn là vấn đề mới, đã có nhiều hướng nghiên cứu với cách tiếp cận khác nhau. Nhóm tác giả đã khái quát một số hướng nghiên cứu chính: làm rõ hiện trạng cộng đồng người đồng tính nam, đồng tính nữ, song tính và người chuyển giới; thái độ xã hội đối với vấn đề tình dục đồng giới; vấn đề kì thị, phân biệt đối xử đối với người đồng tính và vấn đề sức khỏe thể chất và tinh thần của họ.

Nhóm tác giả đưa ra khái niệm định kiến đối với người đồng tính như sau: “Định kiến đối với người đồng tính là thái độ tiêu cực của cá nhân hoặc nhóm xã hội dựa trên niềm tin rằng tất cả những người đồng tính đều có những đặc điểm tiêu cực giống nhau về tình cảm và tình dục đồng giới”.

Một số biểu hiện của định kiến đối với người đồng tính gồm: thể hiện cảm giác khó chịu, tránh tiếp xúc gần gũi; quan niệm cho rằng người đồng tính nam thường hành động éo lá, yếu ớt, còn người đồng tính nữ thì mạnh mẽ và thiếu nữ tính; sợ hãi khi ở gần người đồng tính.

Các yếu tố ảnh hưởng đến định kiến đối với người đồng tính: giá trị truyền thống về vai trò giới; giá trị đạo đức gia đình, truyền thống, các quy định pháp luật về hôn nhân đồng giới, tín ngưỡng tôn giáo, sự tiếp xúc xã hội.

Chương 2: Mức độ định kiến của sinh viên đối với người đồng tính.

Trong chương này, nhóm tác giả đã tập trung mô tả bức tranh chung về mức độ định kiến của nhóm khách thể nghiên cứu là sinh viên đối với người đồng tính, phân tích và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ định kiến của nhóm khách thể này.

Theo kết quả thu được, sinh viên thể hiện định kiến đối với người đồng tính ở mức bình thường (39,3%), mức thấp (36,9%), chỉ có 12,3% sinh viên thể hiện định kiến ở mức độ cao (tr. 82). Sinh viên nam có xu hướng thể hiện định kiến với người đồng tính cao hơn so với sinh viên nữ; Sinh viên sống ở khu vực nông thôn và thị xã, thị trấn thể hiện mức độ định kiến đối với người đồng tính cao hơn

so với những sinh viên sống ở thành phố (tr. 85). Sinh viên ngành y, khối ngành khoa học xã hội và nhân văn thể hiện thái độ tiêu cực đối với người đồng tính cao hơn sinh viên các ngành sư phạm và khối ngành quản lý hành chính nhà nước; sinh viên có cha mẹ làm nghề nông có thái độ định kiến đối với người đồng tính ở mức độ cao hơn những sinh viên có cha mẹ làm kinh doanh, công chức, viên chức và các ngành nghề khác; Sinh viên không có người quen là người đồng tính có xu hướng thể hiện thái độ định kiến sâu sắc và rõ rệt hơn những sinh viên có bạn bè, người quen là người đồng tính (tr. 86).

Nhóm tác giả cũng phân tích kết quả nghiên cứu về biểu hiện định kiến của sinh viên đối với người đồng tính nam, đồng tính nữ trên các khía cạnh trong thành tố khuôn mẫu, các khía cạnh trong thành tố phản ứng cảm xúc và thành tố niềm tin tiêu cực. Kết quả cho thấy, sinh viên thể hiện định kiến ở mức độ cao đối với người đồng tính nam (tr.99); sinh viên nữ thể hiện thái độ định kiến đối với người đồng tính nữ ở mức độ thấp, thậm chí là không có định kiến (tr.111). Trong đó, phản ứng cảm xúc là thành tố được sinh viên thể hiện thái độ định kiến cao nhất, rõ rệt nhất so với hai thành tố còn lại là khuôn mẫu và niềm tin tiêu cực.

Chương 3: Những phát hiện từ nghiên cứu thực tiễn.

Trong chương này, nhóm tác giả trình bày các kết quả về những yếu tố ảnh hưởng tới định kiến của sinh viên đối với người đồng tính. Các yếu tố được lựa chọn và tập trung phân tích gồm: giá trị truyền thống về vai trò giới; truyền thông về người đồng tính; các quy định của luật pháp về hôn nhân đồng giới và tín ngưỡng tôn giáo.

Nhóm tác giả đưa ra kết quả phân tích 3 chân dung tâm lý điển hình cho thấy sự phức tạp trong hiểu biết của sinh viên về người đồng tính. Họ cho rằng đồng tính có thể nhận biết thông qua vẻ bề ngoài và hầu hết những người đồng tính nam là ảo tưởng, mang tâm hồn của một phụ nữ, còn người đồng tính nữ thì mạnh mẽ, không dịu dàng. Mức độ thể hiện định kiến của sinh viên được bộc lộ qua những phản ứng cảm xúc cũng như quan điểm về hôn nhân đồng giới và sự tiếp xúc xã hội đối với người đồng tính là hoàn toàn khác nhau.

Những kết quả được trình bày và phân tích trong cuốn sách có giá trị về lý luận và thực tiễn nghiên cứu về tâm lý con người. Đây là tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà nghiên cứu và những ai quan tâm về vấn đề này.

Thu Hà